

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Hương

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460603)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A401

Đ: 24
H: 07
Số SV có mặt: 31...
Số bài thi: ...31...
Số tờ giấy thi: 5.4

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C	1538	An	5,4	4,2	4,7	
2	2125240081	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2007	CCQ2524C	1539	7,0	5,9	6,3	
3	2125240103	Vũ Ngọc Duyên	03/10/2007	CCQ2524C	1536	Duyên	7,6	6,4	6,9	
4	2125240095	Bùi Hoàng Hải	08/12/2007	CCQ2524C	1537	Hải	8,0	8,5	8,3	
5	2125240112	Nguyễn Lâm Gia	Hân	16/10/2007	CCQ2524C	1538	9,0	9,0	9,0	
6	2125240086	Phan Kiều Hoa	07/06/2007	CCQ2524C	1539	Hoa	7,2	6,2	6,6	
7	2125240077	Nguyễn Gia Huy	01/03/2007	CCQ2524C	1536	Huy	9,3	7,3	8,1	
8	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	21/09/2000	CCQ2524C	1537	7,9	9,5	8,9	
9	2125240098	Ka Đình Huyền	17/03/2007	CCQ2524C	1538	Huyền	5,7	4,1	4,7	
10	2125240105	Nguyễn Mậu Kiên	13/07/2003	CCQ2524C	1539	Kiên	5,4	6,9	6,3	
11	2125240084	Phạm Tuấn Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C	1538	Kiệt	6,1	3,2	4,4	
12	2125240087	Lại Ngọc Bảo	Lam	25/07/2007	CCQ2524C	1539	8,1	8,0	8,0	
13	2125240079	Đào Thị Khánh	Linh	01/02/2007	CCQ2524C	1536	5,0	3,1	3,9	
14	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm	My	11/11/2007	CCQ2524C	1537	7,6	7,9	7,8	
15	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A		0,0	Cấm thi		
16	2125240085	Đỗ Tô Kiều	Oanh	18/02/2007	CCQ2524C	1536	6,4	6,9	6,7	
17	2125240099	Vương Hồng	Phương	06/09/2007	CCQ2524C	1539	6,3	6,6	6,5	
18	2125240090	Thập Nữ Huyền	Quỳnh	10/03/2007	CCQ2524C	1537	5,2	2,9	3,8	
19	2125240113	Nghiêm Thị Phương	Thảo	26/06/2007	CCQ2524C	1538	8,8	8,8	8,8	
20	2125240110	Trần Thị Kim	Thoa	21/03/2007	CCQ2524C	1539	5,6	5,1	5,3	
21	2125240083	Trương Thanh	Thương	16/03/2007	CCQ2524C	1536	6,6	5,6	6,0	
22	2125240088	Huỳnh Minh	Tiến	05/05/2007	CCQ2524C	1537	7,7	9,2	8,6	
23	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	1538	5,6	3,9	4,6	
24	2125240092	Trần Thị Bích	Trâm	31/10/2007	CCQ2524C	1539	7,3	6,7	6,9	
25	2125240102	Vô Huệ	Trần	05/02/2007	CCQ2524C	1536	5,6	4,7	5,1	
26	2125240093	Vũ Thị Thùy	Trang	14/06/2007	CCQ2524C	1537	7,9	9,0	8,6	
27	2125240091	Phạm Minh	Triết	01/07/2007	CCQ2524C	1536	8,8	7,1	7,8	
28	2125240118	Vô Huỳnh Diễm	Trúc	13/08/2005	CCQ2524C		0,0	Cấm thi		

30

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Hương

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Signatures of examiners and supervisors)

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460603)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 31..

Số bài thi: ...5..4...

Số tờ giấy thi: 3..4

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240109	Vũ Lương Minh Uyên	16/01/2007	CCQ2524C	1538	<i>(Signature)</i>	7,0	5,8	6,3	
30	2125240100	Trần Thị Yến Vân	13/03/2007	CCQ2524C	1538	<i>(Signature)</i>	4,1	3,5	3,7	
31	2125240106	Lê Đình Khôi Việt	10/03/2007	CCQ2524C	1539	<i>(Signature)</i>	6,4	7,0	6,8	
32	2125240097	Đặng Hoàng Kiều Vy	16/03/2007	CCQ2524C	1537	<i>(Signature)</i>	9,0	8,6	8,8	
33	2125240115	Vũ Hải Yến	05/08/2007	CCQ2524C	1536	<i>(Signature)</i>	7,0	7,9	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

H: 8
A: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 33....

Số bài thi: 33....

Số tờ giấy thi: 33....

T. Thuận
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thiết*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Thị Phương*
G.Viên chấm thi 1: *Trần Thị Hương*
G.Viên chấm thi 2: *Cai Minh Quân*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B	1537	<i>Anh</i>	7,1	5,1	5,9	
2	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A	1536	<i>Anh</i>	6,4	4,3	5,1	
3	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A	1539	<i>Anh</i>	9,8	9,3	9,5	
4	2125240023	Vũ Thị Lan Anh	24/01/2006	CCQ2524A	1538	<i>AP</i>	8,5	6,7	7,4	
5	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B	1537	<i>châu</i>	7,7	2,8	4,8	
6	2125240050	Nguyễn Quỳnh Chi	02/04/2007	CCQ2524B	1536	<i>Chi</i>	5,7	2,7	3,9	
7	2125240004	Trương Thành Dư	30/04/2004	CCQ2524A	1539	<i>Trương</i>	8,0	6,5	7,1	
8	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B	1538	<i>Đức</i>	8,6	6,3	7,2	
9	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B	1537	<i>Phương</i>	6,7	4,7	5,5	
10	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A	1536	<i>Đ</i>	8,6	8,0	8,2	
11	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B	1539	<i>Duy</i>	10,0	9,0	9,4	
12	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	1538	<i>Duyên</i>	5,7	6,8	6,4	
13	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B	1537	<i>Hằng</i>	8,5	7,4	7,8	
14	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A	1536	<i>H</i>	6,7	7,0	6,9	
15	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A	1539	<i>H</i>	8,8	8,0	8,3	
16	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A	1538	<i>Hoài</i>	4,7	2,4	3,3	
17	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A	1537	<i>Hoàn</i>	7,3	5,7	6,3	
18	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A	1536	<i>H</i>	9,0	8,4	8,6	
19	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A	1539	<i>Hương</i>	4,4	2,7	3,4	
20	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B	1538	<i>Hương</i>	7,3	6,3	6,7	
21	2125240054	Ngô Anh Huy	14/08/2004	CCQ2524B			0,0			
22	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A	1536	<i>K</i>	7,7	7,7	7,7	
23	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B	1539	<i>K</i>	8,9	5,6	6,9	
24	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A	1538	<i>K</i>	6,7	3,1	4,5	
25	2125240016	Vũ Thế Kiệt	12/06/2007	CCQ2524A			5,7			
26	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B	1536	<i>K</i>	8,1	5,5	6,5	
27	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B	1539	<i>L</i>	5,9	2,1	3,6	
28	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A	1538	<i>L</i>	7,0	5,1	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi:33....

Số tờ giấy thi: 33..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B	1537	Coc	7,9	7,8	7,8	
30	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa Ly	17/10/2005	CCQ2524A	1536	S	5,6	3,0	4,0	
31	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B	1539	Ly	6,3	4,4	5,2	
32	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B	1538	mai	6,5	4,3	5,2	
33	2125240052	Nguyễn Thanh Ngân	05/09/2001	CCQ2524B	1537	N	7,0	6,8	6,9	
34	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B	1536	Ngân	9,3	7,0	7,9	
35	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A	1539	Ngân	5,5	4,4	4,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

H: 12

A: 22

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Võ T. Kiệt

Nguyễn Ngọc
Trần Thị Hồng

T. Thuận

Quản lý

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B	1536		10,0	9,4	9,6	
2	2125240014	Cao Thanh Nguyên	10/04/2007	CCQ2524A	1537		6,4	7,2	6,9	
3	2125240101	Nguyễn Ngọc Nhi	21/06/2007	CCQ2524B	1538	Nhi	8,2	7,0	7,5	
4	2125240033	Trần Yến Nhi	29/11/2007	CCQ2524A	1539	Nhi	5,7	4,5	5,0	
5	2125240064	Trương Thảo Nhi	05/05/2007	CCQ2524B	1536	Nhi	6,7	3,8	5,0	
6	2125240048	Phạm Thị Kim Nhung	30/11/2007	CCQ2524B	1537		4,8	2,3	3,3	
7	2125240045	Lương Mỹ Phát	30/08/2005	CCQ2524B			0,0			
8	2125240032	Đào Kim Phi	06/02/2007	CCQ2524A	1538		4,7	2,1	3,1	
9	2125240034	Đỗ Hoàng Phúc	13/07/2007	CCQ2524A	1539		7,2	4,2	5,4	
10	2125240082	Dương Hoàng Phúc	03/12/2007	CCQ2524B	1536		7,4	5,4	6,2	
11	2125240015	Phan Thị Ngọc Phương	28/04/2006	CCQ2524A	1537		6,5	2,5	4,1	
12	2125240117	Trần Hoàn Mỹ Quân	16/09/2004	CCQ2524A	1538		7,0	7,8	7,5	
13	2125240026	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2006	CCQ2524A	1539		7,3	6,3	6,7	
14	2125240047	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2524B	1536		4,7	1,6	2,8	
15	2125240062	Lưu Thị Hồng Thắm	14/09/2007	CCQ2524B	1537		9,2	3,9	6,0	
16	2125240049	Lê Thị Phương Thảo	24/09/2007	CCQ2524B	1538		5,3	3,8	4,4	
17	2125240044	Nguyễn Phương Thảo	26/10/2007	CCQ2524B	1539		5,5	4,4	4,8	
18	2125240038	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/04/2007	CCQ2524B	1536		5,6	3,2	4,2	
19	2125240018	Nguyễn Anh Thư	16/10/2007	CCQ2524A	1537		8,2	8,2	8,2	
20	2125240017	Trần Ngọc Minh Thư	30/09/2007	CCQ2524A	1538		5,3	2,3	3,5	
21	2125240056	Lê Hồng Thuận	11/10/2007	CCQ2524B	1539		6,0	4,8	5,3	
22	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	19/10/2007	CCQ2524B	1536		7,6	5,1	6,1	
23	2125240060	Huỳnh Thị Hồng Thủy	26/01/2007	CCQ2524B	1537		6,2	5,7	5,9	
24	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ Tiên	29/08/2007	CCQ2524B	1538		6,3	4,1	5,0	
25	2125240065	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2007	CCQ2524B	1539		7,4	6,1	6,6	
26	2125240116	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2005	CCQ2524A	1536		5,4	4,0	4,6	
27	2125240028	Trương Huy Tuấn	27/11/2006	CCQ2524A	1537		6,6	3,0	4,4	
28	2125240104	Lê Thị Thanh Tuyền	03/03/2007	CCQ2524A	1538		6,0	3,8	4,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 1 (22460601)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B	1539		8,6	7,3	7,8	
30	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc	28/03/2007	CCQ2524B	1536		8,1	6,9	7,4	
31	2125240059	Trần Nguyễn Thảo	05/11/2007	CCQ2524A	1537		7,1	5,9	6,4	
32	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A	1538		9,8	8,7	9,1	
33	2125240019	Trần Thị Thanh	11/02/2005	CCQ2524A	1539		7,8	7,2	7,4	
34	2125240001	Nguyễn Mỹ	03/06/2002	CCQ2524A	1536		6,6	5,2	5,8	
35	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A	1537		6,2	3,6	4,6	